

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
61/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004
phê chuẩn số lượng, danh sách
các đơn vị bầu cử và số đại
biểu được bầu ở mỗi đơn vị
bầu cử đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ
2004 - 2009.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của
Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/
NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về
án định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng
nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau và Bộ trưởng Bộ
Nội vụ,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 14 (mười bốn) đơn vị bầu cử, 54 (năm mươi tư) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. /.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Thành phố Cà Mau	Đơn vị bầu cử số 01 Đơn vị bầu cử số 02	05 đại biểu 04 đại biểu
2	Huyện Thới Bình	Đơn vị bầu cử số 03 Đơn vị bầu cử số 04	03 đại biểu 03 đại biểu
3	Huyện U Minh	Đơn vị bầu cử số 05	04 đại biểu

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
4	Huyện Trần Văn Thời	Đơn vị bầu cử số 06 Đơn vị bầu cử số 07	05 đại biểu 04 đại biểu
5	Huyện Cái Nước	Đơn vị bầu cử số 08 Đơn vị bầu cử số 09	03 đại biểu 03 đại biểu
6	Huyện Phú Tân	Đơn vị bầu cử số 10	05 đại biểu
7	Huyện Đầm Dơi	Đơn vị bầu cử số 11 Đơn vị bầu cử số 12	04 đại biểu 04 đại biểu
8	Huyện Năm Căn	Đơn vị bầu cử số 13	03 đại biểu
9	Huyện Ngọc Hiển	Đơn vị bầu cử số 14	04 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 62/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 17 (mười bảy) đơn vị bầu cử, 57 (năm mươi bảy) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải